

Số: 2531/CAHP-PV01

Hải Phòng, ngày 21 tháng 11 năm 2023

V/v báo cáo kết quả công tác
phòng, chống ma túy năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Công an các đơn vị, địa phương thuộc CATP Hải Phòng.

Thực hiện văn bản: (1) Công văn số 3989/BCA-V01 ngày 03/11/2023 của Bộ Công an về việc tổng kết công tác PCMT năm 2023 của Ủy ban Quốc gia; (2) Kế hoạch số 22/KH-BCĐ799 ngày 28/02/2023 của UBND TP Hải Phòng về phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố năm 2023.

Công an thành phố Hải Phòng (đơn vị Thường trực Ban chỉ đạo 799 thành phố) đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Công an các đơn vị, địa phương thuộc Công an thành phố:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì để tổng hợp, báo cáo kết quả theo Đề cương hướng dẫn (gửi kèm theo) về tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy năm 2023 và dự kiến phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2024 (*Mốc thời gian báo cáo và số liệu thống kê: Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023*).

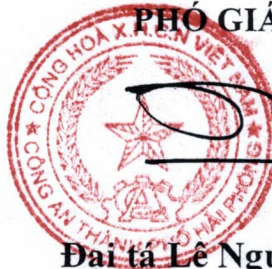
2. Giao phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc tổng hợp số liệu theo 08 biểu mẫu gửi kèm và báo cáo kết quả thống kê năm 2023 theo chỉ đạo của Công an thành phố tại Công văn số 860/CAHP-PV01 ngày 30/8/2021 về việc báo cáo định kỳ số liệu về công tác phòng chống mua bán người; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và phòng, chống tệ nạn ma túy.

Báo cáo của các đơn vị, địa phương gửi về Công an thành phố (qua phòng Tham mưu, SĐT: 069.2785967 và phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, SĐT: 069.2785305) **trong ngày 15/12/2023** để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo 799 thành phố và Ban chỉ đạo 138 Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Lê Khắc Nam, Phó Chủ tịch UBND TP, Trưởng BCĐ 799/TP (để báo cáo);
- Văn phòng UBND thành phố;
- Đ/c Giám đốc CATP (để báo cáo);
- Bộ Tư lệnh Vùng CSB 1;
- Cục Hải quan TP HP; (để phối hợp thực hiện)
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Lê Nguyễn Trường

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác phòng, chống ma túy năm 2023

(Kèm theo Công văn số: 2531/CAHP-PV01 ngày 21 /11/2023 của CATP Hải Phòng)

I. Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy

Khái quát diễn biến tình hình tệ nạn ma túy (xu thế mới, nét nổi bật ở địa phương hoặc lĩnh vực do các sở, ngành quản lý) trên các lĩnh vực trong năm 2023:

1. Tình hình tội phạm ma túy.

2. Tình hình người nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy:

- Tình hình người nghiện ma túy: Tổng hợp số người nghiện hiện có trên địa bàn theo Bảng thống kê kèm theo (Công an các đơn vị, địa phương tổng hợp, thống kê gửi về phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và phòng Tham mưu - CATP để tổng hợp chung).

II. Kết quả những nội dung công tác trọng tâm

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện, trọng tâm là:

- Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị (đánh giá sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng, chống ma túy).

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành (nhất là những khó khăn, vướng mắc trong công tác xác định người nghiện, cai nghiện, quản lý sau cai; công tác rà soát, thống kê và quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy).

- Chương trình Phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 (Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình - Chỉ rõ đạt, chưa đạt, nguyên nhân)

- Các Kết luận của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại: Hội nghị triển khai công tác năm 2023 (Thông báo số 154/TB-VPCP ngày 26/4/2023 của Văn phòng Chính phủ; Điện số 31 ngày 29/4/2023 của Bộ Công an); Cuộc họp Thường trực Ủy ban Quốc gia (Thông báo số 411/TB-VPCP ngày 12/10/2023)...

- Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 30/12/2019 của UBND thành phố về tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý, xử lý vi phạm liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng trái phép khí N₂O trên địa bàn thành phố.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, tập huấn về phòng, chống ma túy.

3. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy (Có phụ lục tóm tắt một số vụ việc nổi bật; thống kê tóm tắt vụ việc và kết quả xử lý từng vụ việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng trái phép khí N₂O).

4. Công tác quản lý, phối hợp kiểm soát tiền chất và các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

- Kết quả triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa việc lạm dụng các chất gây nghiện, chất hướng thần và sử dụng sai mục đích các loại tiền chất.

- Kết quả hoạt động của các Đoàn kiểm tra liên ngành, phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

5. Công tác cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai.

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các đề án cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai; ban hành các cơ chế, chính sách về cai nghiện, quản lý sau cai.

- Công tác chỉ đạo triển khai các kế hoạch, chỉ tiêu về công tác cai nghiện và quản lý sau cai; sơ, tổng kết, đánh giá các hình thức, biện pháp cai nghiện.

- Tình hình nâng cấp, cải tạo và mở rộng các cơ sở điều trị nghiện ma túy.

- Kết quả tổ chức cai nghiện, hỗ trợ dạy nghề tại các trung tâm, cơ sở cai nghiện; cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; thực hiện công tác quản lý sau cai và phòng, chống tái nghiện ma túy; số người được cai nghiện thành công (có số liệu cụ thể).

- Chương trình điều trị thay thế bằng Methadone và các loại thuốc thay thế khác.

- Công tác quản lý, tạo việc làm cho người sau cai nghiện.

6. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tệ nạn ma túy (nêu cụ thể địa bàn xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy).

7. Công tác kiểm tra, kiểm soát, vận động nhân dân không trồng cây có chất ma túy (Nêu cụ thể vụ việc đã phát hiện, xử lý).

8. Đánh giá vai trò của Đảng viên trong việc tham gia các hoạt động phòng, chống và kiểm soát ma túy.

9. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

10. Công tác bố trí nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống ma túy

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được.

2. Những tồn tại, hạn chế; cụ thể những khó khăn, vướng mắc: Những khó khăn, vướng mắc do những bất cập từ các văn bản pháp luật; sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ được giao...

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

V. Những kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CẢI NGHIỆN MA TÚY

(Mốc thời gian thống kê từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ799 ngày /12/2023 của Ban chỉ đạo 799 TP Hải Phòng)

MẪU 2

I. CẢI NGHIỆN MA TÚY

TỔNG SỐ NGƯỜI NGHIỆN ĐƯỢC CẢI		SO SÁNH VỚI KỲ TRƯỚC		CAI NGHIỆN TẠI						
		Tăng	Giảm	Gia đình	Cộng đồng	Cơ sở cai nghiện công lập	Cơ sở cai nghiện khác	Trại tạm giam, nhà tạm giữ, trại giam	Cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng	
Tổng số:		(1)=(4)+(5)+(6)+(7)+(8)+(9)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
- Cai nghiện bắt buộc										
- Cai nghiện tự nguyện										

II. QUẢN LÝ NGƯỜI SAU CẢI NGHIỆN MA TÚY

TỔNG SỐ NGƯỜI QUẢN LÝ SAU CẢI		SO SÁNH VỚI KỲ TRƯỚC		SỐ NGƯỜI ĐƯỢC QUẢN LÝ SAU CẢI NGHIỆN TẠI		SỐ NGƯỜI SAU CẢI NGHIỆN	
		Tăng	Giảm	Cơ sở quản lý sau cai	Nơi cư trú do UBND xã, phường, thị trấn thực hiện	Tái nghiện sau cai nghiện 1-5 năm	Được dạy nghề, tạo việc làm, vay vốn
Tổng số:		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TỆ NẠN MA TUÝ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Mốc thời gian thống kê từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

(Kèm theo Báo cáo số 6 /BC-BCĐ799 ngày /11/2023 của Ban chỉ đạo 799 TP Hải Phòng)



Số TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TỔNG SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHÔNG CÓ TỆ NẠN MA TUÝ	SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ TỆ NẠN MA TUÝ		
				Tổng số	Xã, phường, thị trấn không phải trọng điểm về ma túy	Xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy
1	Số lượng				Trọng điểm loại I	Trọng điểm loại II
						Trọng điểm loại III
2	Tỷ lệ (%)					
3	So sánh với kỳ trước					

Ghi chú: Việc phân tích xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy được thực hiện theo Quyết định số 3122/2010/QĐ-BCA ngày 09/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành tiêu chí phân loại và mức hỗ trợ kinh phí cho xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy trong Chương trình MTQG về phòng, chống ma túy.

THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ BẮT GIỮ, KHỎI TỔ TỘI PHẠM VỀ MA TÚY

((Mốc thời gian thống kê từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023))

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ799 ngày /11/2023 của Ban chỉ đạo 799 TP Hải Phòng)

I. SỐ LIỆU VỀ BẮT GIỮ, KHỎI TỔ:

STT	Tội danh (So sánh với cùng kỳ)	Phát hiện, bắt giữ				Khởi tố		Ghi chú
		Vụ	Đối tượng	Các loại ma túy	Tang vật khác (tiền, tài sản, phương tiện, vật chứng...)	Vụ	Bị can	
1	Trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 247)							
2	Tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249)							
3	Vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250)							
4	Mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251)							
5	Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255)							
								
	TỔNG							

BAN CHỈ ĐẠO 799 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ XÉT XỬ TỘI PHẠM VỀ MA TÚY
(Mốc thời gian thống kê từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ799 ngày /11/2023 của Ban chỉ đạo 799 TP Hải Phòng)

MẪU 6

[illegible]

THÔNG KÊ SỐ LIỆU DIỆN TÍCH TRỒNG
VÀ XÓA BỎ TRỒNG CÂY CÓ CHỨA CHẤT MA TÚY TRÁI PHÉP

(Mốc thời gian thông kê từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ799 ngày /11/2023 của Ban chỉ đạo 799 TP Hải Phòng)



MẪU 7

TỔNG SỐ PHÁT HIỆN TRỒNG CÂY CÓ CHỨA CHẤT MA TÚY TRÁI PHÉP				SO SÁNH VỚI KỲ TRƯỚC		TỔNG SỐ DIỆN TÍCH XÓA BỎ TRỒNG CÂY CÓ CHỨA CHẤT MA TÚY TRÁI PHÉP	SO SÁNH VỚI KỲ TRƯỚC		BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI TƯỢNG TRỒNG CÂY CÓ CHỨA CHẤT MA TÚY		
TỔNG SỐ	Loại cây	Diện tích	Số hộ trồng	Số diện tích vô chủ	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Hình sự	Xử phạt hành chính	Biện pháp khác
	- Cây cần sa										
	- Cây thuốc phiện										
	- Cây có chứa chất ma túy khác										

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KIỂM SOÁT
CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY
(Mốc thời gian thống kê từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ799 ngày /11/2023 của Ban chỉ đạo 799 TP Hải Phòng)

MẪU 8

STT	CÁC CHẤT MA TÚY VÀ TIỀN CHẤT	KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP						GHI CHÚ
		Xuất khẩu	Nhập khẩu	Quá cảnh	Tồn trữ	Mua bán	Sản xuất	Sử dụng hợp pháp
1	Chất ma túy							
2	Tiền chất							
3	Thuốc gây nghiện							
4	Thuốc hướng thần							
5	Thuốc tiền chất							
6	Thuốc dạng phối hợp có chứa độc chất gây nghiện							
7	Thuốc dạng phối hợp có chứa độc chất hướng thần							

[illegible]